

2. NHÁNH 2: THẾ GIỚI CÁT VÀ SỎI

Thứ hai, ngày 13 tháng 4 năm 2026

Tên hoạt động học: Khám phá cát và sỏi

Lĩnh vực phát triển: Nhận thức

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận biết được đặc điểm, tính chất, tác dụng của đất, đá, cát, sỏi đối với con người.
- Trẻ biết xung quanh trẻ có nhiều các loại đất, đá, cát, sỏi có tính chất khác nhau
- Phát triển kĩ năng quan sát, ghi nhớ, phán đoán cho trẻ.
- Phát triển tư duy cho trẻ qua việc nhận biết về đất, đá, cát, sỏi
- Giáo dục trẻ đất cát sỏi là nguồn tài nguyên quý của con người. Đồng thời giáo dục trẻ biết giữ gìn tay sạch sẽ sau khi tiếp xúc, chơi với đất đá, cát, sỏi.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- 4 xô đựng đất, đá, cát, sỏi.
- Một số túi đựng đất, đá, cát, sỏi.

3. Tiến hành hoạt động:

* Ổn định tổ chức

- Cho cả lớp hát bài “Trồng cây”. Đàm thoại về bài hát.
- + Các con vừa hát bài hát gì? Do ai sáng tác?

+Bài hát nói về điều gì?

- Bài hát nói về người trồng cây. Hôm nay, cô và các con sẽ tìm hiểu về một số nguyên vật liệu từ thiên nhiên: Đất, đá, cát, sỏi.

a. Hoạt động 1: Tìm hiểu đất, đá, cát, sỏi.

*Tìm hiểu về đất:

- Các con nhìn xem cô có gì đây?

- Đất có những đặc điểm gì?

- Có màu gì?

- Đất có ở đâu?

- Đất dùng để làm gì?

- Đất mềm hay cứng?

- Đất có những tác dụng gì?

=> Cô nhắc lại đặc điểm về đất: Đây là đất thịt, đất có màu nâu, mịn, toi xốp, có thể giữ nước. Đất tan được trong nước. Đất có ở khắp mọi nơi. có nhiều loại đất khác nhau, đất đỏ dùng để làm ra gạch ngói xây nhà, lợp nhà, đất vườn dùng để trồng cây, đất ruộng dùng để cấy lúa, trồng rau...

* Đá:

- Con hãy đoán xem vật liệu nào nặng và có cạnh sắc...?

- Cô cho trẻ quan sát đá:

- Đây là cái gì ?

- Con có nhận xét gì về đặc điểm của đá?

- Cô dùng vật cứng gõ vào đá cho trẻ quan sát.

- Con thường nhìn thấy đá ở đâu?

- Đá có tác dụng gì?

=> Cô chốt lại đặc điểm của đá: Đá có đặc điểm cứng, có cạnh sắc, Có nhiều loại đá khác nhau, đá cứng, nhẵn, có nhiều màu sắc khác nhau, dùng để trang trí, đá to dùng để kê, kê bờ ao, kênh mương, nhà cửa...

* Sỏi:

- Cô cho trẻ chơi trò chơi "Tập tầm vông"
- Hỏi trẻ: Trong tay cô có gì?
- Con thấy sỏi có đặc điểm như thế nào?
- Con thấy sỏi thường có những đâu?
- Dùng sỏi để làm những gì?

=> Cô nhắc lại đặc điểm của sỏi: Sỏi có các hình dạng khác nhau tròn, dài, dẹt, có màu trắng, vàng, nâu, xám...sỏi cứng, Sỏi dùng để đổ bê tông cho các công trình như nhà, cầu, đường....ngoài ra sỏi có màu sắc đẹp mắt nên còn được dùng để trang trí bể cá, tường, ...

* Cát:

- Cô đọc câu đố:

"Hạt gì bé tí

Nằm ở đáy sông

Cùng với xi măng

Xây nên nhà cửa"

- Đố các con đó là hạt gì nào?
- Các con có nhận xét gì về hạt cát?
- Cát có ở những đâu?
- Cát dùng để làm gì?

=> Cô nhắc lại đặc điểm của cát: Cát là những hạt nhỏ, mịn, có màu vàng, hoặc có loại màu trắng, nâu. Cát thường có ở sông, biển. Cát thường được dùng làm vật liệu xây dựng: trộn xi măng để xây nhà, trộn bê tông để làm đường, đổ trần nhà,...Cát có màu sắc đẹp nên cũng có khi được sáng tạo thành bức tranh cát, làm đồng hồ cát,...

b. Hoạt động 2: So sánh

*Cho trẻ so sánh điểm khác và giống nhau của đất và đá, cát và sỏi.

+So sánh đất và đá

Điểm khác nhau:

Đất	Đá
Đất mềm, dùng để trồng trọt, làm ngói gạch, cấy lúa	Cứng, có cạnh sắc, dùng để trang trí, kê kê nhà cửa, bờ ao

Điểm giống nhau: Chúng đều có ích cho việc trồng trọt và xây dựng

Là nguyên vật liệu có trong tự nhiên.

+ So sánh cát và sỏi:

Điểm khác nhau:

Cát	Sỏi
Hạt nhỏ, mịn, dùng để xây và trát nhà và các công trình cầu đường	Viên cứng, có các hình dạng khác nhau. dùng để đổ bê tông cho nhà, cầu đường

Điểm khác nhau:

- Đều là nguyên liệu có trong tự nhiên
- Dùng làm nguyên vật liệu trong xây dựng.

* Mở rộng: Ngoài ra còn có những loại đất đá cát sỏi có màu sắc khác nhau và có ở những nơi khác nhau như cát ở đường, đá sỏi ở nhiều các dòng suối...

=> Giáo dục trẻ: Đất đá đều rất quan trọng, vì vậy khi sử dụng phải tận dụng và tiết kiệm để bảo vệ môi trường .

Khi chơi với đất, đá, sỏi, cát các con phải như thế nào?

Chúng mình phải rửa tay sạch sẽ sau khi chơi với đất, đá, cát, sỏi.

c. Hoạt động 3: Ôn luyện củng cố

* Trò chơi 1: "Thi nói nhanh"

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi

- Cách chơi: Cô cho nói đặc điểm, trẻ nói tên nguyên vật liệu tự nhiên.và ngược lại.

- Cô cho trẻ chơi trò chơi 3-4 lần.

- Nhận xét, giáo dục, tuyên dương trẻ chơi

* Trò chơi 2: Thi xem ai nhanh”

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi, luật chơi

- Cách chơi: Chia lớp làm 2 đội vận chuyển, mỗi đội phải bật qua các vòng lên chọn vật liệu theo yêu cầu về đội của mình. Thời gian là 1 bản nhạc. Khi nhạc dừng là trò chơi kết thúc. Đội nào vận chuyển được đúng, nhiều và nhanh hơn là đội thắng cuộc.

- Tổ chức cho trẻ chơi 1-2 lần.

- Cô nhận xét, khen ngợi trẻ.

3. Kết thúc

- Cho trẻ hát: “Cho tôi đi làm mưa với”.

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết:

+ *Dự kiến tình huống có thể xảy ra:* Không có

+ *Phương án giải quyết:* Không có

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....
.....

Thứ ba, ngày 14 tháng 4 năm 2026

Tên hoạt động học: Trò chơi chữ cái x s

Lĩnh vực phát triển: Ngôn ngữ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ nhận biết đúng chữ cái “s - x” trong các từ và thông qua các trò chơi.
- Trẻ phát âm đúng chữ “s - x”
- Trẻ có kỹ năng quan sát, phân loại, phán đoán, phát triển kỹ năng khéo léo nhanh nhẹn, làm việc theo nhóm.
- Trẻ chơi đoàn kết, hứng thú tích cực tham gia cùng với bạn.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Power point trình chiếu tranh ảnh có chứa chữ cái “s - x”
- Nhạc bài: “ Biển ơi”. Nhạc không lời.
- Bảng thăm đủ cho số trẻ, các mảnh chữ rời “ s - x”.
- Nắp chai, sỏi, hộp nhựa nhỏ, vỏ sò...
- Tranh ảnh chứa chữ cái “ s - x”
- 1 số chướng ngại vật, 2 bảng từ

3. Tiến hành hoạt động:

a.Hoạt động 1: Trò chơi chữ cái

- Cô và trẻ cùng đọc bài đồng dao “Xúc xắc xúc xê ”giới thiệu về sân chơi trò chơi chữ cái

- Cô dẫn dắt cho trẻ xem powpoint tranh ảnh có chứa chữ “s - x”
- Cho trẻ xem tranh có từ “Viên sỏi”
- + Cho trẻ đọc từ “Viên sỏi”
- + Yêu cầu trẻ tìm chữ cái “s”
- + Cho trẻ đọc chữ “s” (lớp, nhóm, cá nhân)
- Tương tự với các bức tranh có chứa chữ “x”: “Cát xây”

b. Hoạt động 2: Tìm chữ

- Trẻ đi nhún nhảy theo điệu nhạc, khi có hiệu lệnh “Tìm chữ, tìm chữ” trẻ nhanh tay tìm chữ “s - x” ở xung quanh lớp sau đó đứng về vòng tròn để kiểm tra kết quả và đọc chữ.

c. Hoạt động 3: Bé chung sức

- Cách chơi: Chia trẻ làm 4 đội, mỗi đội lựa chọn một rổ đồ dùng và thảo luận xếp 1 trong 2 chữ cái “s - x”
- Luật chơi: Trong thời gian 1 bản nhạc đội nào xếp nhanh và đúng đội đó giành chiến thắng.
- Cô cho trẻ nhận xét và động viên khen trẻ

d Hoạt động 4: Cùng thi tài

- Cách chơi: Chia trẻ làm 2 đội, lần lượt từng thành viên 2 đội sẽ đi theo đường đích dắc qua các chướng ngại vật lên tìm tranh có từ chứa chữ cái “s - x” để gắn vào đúng vị trí trên bảng thảm
- Luật chơi: Sau thời gian 1 bản nhạc, đội nào gắn được nhiều kết quả đúng sẽ chiến thắng.
- Cô cùng trẻ kiểm tra kết quả
- * Kết thúc: Cô và trẻ cùng hát và vận động theo lời bài hát “Biển ơi”

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết:

+ **Dự kiến tình huống có thể xảy ra:** Một số trẻ không hào hứng khi tham gia chơi

+ **Phương án giải quyết:** Giáo viên hướng dẫn trẻ chơi trò chơi mới ở hoạt động chiều

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....
.....

Thứ tư, ngày 15 tháng 4 năm 2026

Tên hoạt động học: Nhận biết số chẵn số lẻ trong phạm vi 10

Lĩnh vực phát triển: nhận thức

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết được các chữ số từ 1 – 10, nhận ra vị trí thứ tự của các chữ số từ 1 – 10, số liền trước, số liền sau.
- Nhận biết được các số chẵn, số lẻ trong phạm vi từ 1 – 10. Bước đầu trẻ nhận biết được các số chẵn lớn hơn 10 bằng trực quan.
- Trẻ nhận ra cách sắp xếp của số chẵn và số lẻ trong dãy số tự nhiên, ứng dụng của số chẵn, số lẻ trong cuộc sống.
- + Đếm thành thạo các nhóm đối tượng có trong phạm vi 10
- + Xếp các chữ số từ 1 -10 theo thứ tự từ bé đến lớn và ngược lại.
- + Tìm được các số lẻ, số chẵn trong phạm vi 10, đọc to, rõ ràng.
- + Hợp tác khi hoạt động nhóm, linh hoạt tham gia các trò chơi.
- Trẻ tham gia giờ học tự tin, sôi nổi, hứng thú, tích cực.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

* Đồ dùng của cô:

- Thẻ số có chấm 1 - 10 (1 bộ)
- Thẻ số không có chấm 1 - 10 (3 bộ)

- Bảng gài, que chỉ, cốc có đánh số từ 1 - 10, cốc kẹo

- Nhạc bài "Tập đếm" và "Hoa tay"

- Trang phục chú hề

* Đồ dùng của trẻ:

- Mỗi nhóm 1 bộ học liệu bao gồm:

+ Rổ đựng: hạt hạt, băng dính, bút dạ.

+ Bảng khám phá kết quả

+ Giá treo bài

- Bài tập tư duy tại các góc

3. Tiến hành hoạt động:

* **Ổn định tổ chức:**

- Cô giới thiệu khách

- Hát bài "Tập đếm"

- Cho trẻ luyện tập đếm số lượng từ 1 - 10 và ngược lại bằng các ngón tay.

a. Hoạt động 1: Ôn nhận biết số liền trước, số liền sau

- Giới thiệu buổi biểu diễn ảo thuật

* **Biểu diễn ảo thuật: “Chiếc kẹo ở đâu”**

- Cô giới thiệu tên trò chơi.

- Phổ biến cách chơi:

Có 10 chiếc cốc đánh số từ 1 đến 10. Ảo thuật gia sẽ giấu kẹo vào 1 trong những chiếc cốc và yêu cầu trẻ tìm chiếc kẹo theo lời chỉ dẫn.

- Tổ chức cho trẻ chơi 3-4 lần, các lần sau cô giấu kẹo vào nhiều cốc hơn và mời nhiều trẻ cùng lên chơi.

VD: + Kẹo ở cốc có số liền trước số 5 (số 4)

+ Kẹo ở cốc có số liền sau số 6 (số 7)

+ Kẹo ở cốc có số nhỏ hơn 3 (số 1,2)

- Cảm ơn ảo thuật gia và khen ngợi các trẻ đã cùng tham gia tiết mục biểu diễn.

b.Hoạt động 2: Dạy trẻ nhận biết số chẵn, số lẻ

- Xem clip dẫn dắt vào bài.

- Các ghế được đánh số như thế nào?

- Ghế xếp theo hai dãy có gì đặc biệt?

- Trẻ quan sát và nêu ý kiến

- Ghế được xếp theo dãy số chẵn và dãy số lẻ.

- Tại sao trong rạp chiếu phim, nhà hát người ta thường xếp ghế một bên số chẵn, một bên số lẻ? (Để người mọi người tìm vị trí ngồi được nhanh chóng hơn)

- Như thế nào là số chẵn? số lẻ?

Hôm nay, cô cháu mình sẽ cùng tìm hiểu về số chẵn và số lẻ nhé!

- *Cô hướng dẫn trẻ cách tìm hiểu về số chẵn và số lẻ.*

+ Chúng mình sẽ chia thành 3 nhóm

+ Mỗi nhóm có 1 bảng khám phá và một rổ đồ dùng gồm bút, băng dính và các loại hạt.

+ Cách ghi chép kết quả khám phá như sau: Ở cột đầu tiên các con sẽ viết số theo thứ tự từ 1 đến 10. Cột thứ 2 chúng mình sẽ lấy hạt có số lượng tương ứng với số ở đầu hàng. Sau đó, chúng mình sẽ xếp hạt theo cặp và dán lên bảng. Cột cuối cùng, các con gắn hoa vào hàng có số không đủ hạt để ghép cặp.

+ Cô hướng dẫn mẫu 1 số

+ Cô hỏi lại trẻ cách khám phá và ghi chép kết quả

- Cô cho trẻ về nhóm bàn bạc và phân công nhiệm vụ

- Cô cho trẻ lên lấy đồ dùng và về nhóm thực hiện nhiệm vụ

- Cô cho các nhóm lần lượt lên chia sẻ kết quả.

- Dự kiến câu hỏi truy vấn:

+ Các con kiểm tra số lượng hạt đã đủ với số ở mỗi hàng chưa?

+ Các con phát hiện ra điều gì khi xếp các hạt theo cặp?

+ Số nào không đủ hạt để ghép cặp?

+ Số nào có đủ hạt để ghép cặp?

*** Cô chính xác hoá kết quả:**

- Cô mang bảng kết quả của cô cho trẻ quan sát.

- Cô giới thiệu số lẻ:

Các chữ số có 1 hạt bị thừa ra, không xếp theo cặp hoặc phải đứng một mình thì được gọi là số lẻ.

+ Yêu cầu trẻ nhắc lại 3 lần: “Số lẻ”

+ Vậy số lẻ là những số nào?

+ Trẻ đọc lại các chữ số (Số 1, số 3, số 5, số 7, số 9)

+ Số như thế nào thì được gọi là số lẻ?

Kết luận₍₁₎: Như vậy, số lẻ biểu thị cho các nhóm đối tượng khi được xếp theo cặp thì có 1 đối tượng phải đứng một mình hoặc thừa ra.

- Cô giới thiệu số chẵn:

Những chữ số có hạt được xếp đủ cặp, không có hạt nào thừa ra hoặc phải đứng một mình được gọi là số chẵn.

+ Yêu cầu trẻ nhắc lại 3 lần: “Số chẵn”

+ Vậy số chẵn là những số nào?

+ Trẻ đọc lại các chữ số (Số 2, số 4, số 6, số 8, số 10)

+ Số như thế nào thì được gọi là số chẵn?

Kết luận₍₂₎: Như vậy, số chẵn biểu thị cho các nhóm đối tượng khi được xếp theo cặp thì không có đối tượng thừa ra.

*** Nhận biết quy tắc sắp xếp của số chẵn, và số lẻ trong dãy số tự nhiên:**

- Mời trẻ quan sát dãy số từ 1 – 10

- Cho trẻ đọc dãy số từ 1-10 và ngược lại

- Cô chỉ vào số, trẻ nói “chẵn”/ “lẻ”

- Các con thấy vị trí của số chẵn và số lẻ được sắp xếp như thế nào?

Kết luận₍₃₎: Trong dãy số tự nhiên, số chẵn và số lẻ xếp xen kẽ nhau theo quy tắc 1:1, cứ 1 số lẻ đến 1 số chẵn, 1 số lẻ lại đến 1 số chẵn, số nhỏ hơn đứng trước, số lớn hơn đứng sau.

*** Ứng dụng số chẵn – số lẻ trong cuộc sống:**

- Cô tập trung trẻ, trò chuyện: Các con thấy số chẵn và số lẻ ở những đâu?

- Cho trẻ xem video ứng dụng của số chẵn, số lẻ trong thực tế cuộc sống.

c, Hoạt động 3. Luyện tập, củng cố:

*** Trò chơi 1: Thi xem ai nhanh**

- Giới thiệu cách chơi, luật chơi.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi:
- + Lần 1: Cô trình chiếu các chữ số trên màn hình, yêu cầu trẻ trả lời nhanh: “Số chẵn”/ “số lẻ”
- + Lần 2: Cô nói “số chẵn”/ “số lẻ”, yêu cầu trẻ giơ chữ số.

*** Trò chơi 2: Chạy nhanh, tìm đúng**

- Cô chia trẻ thành 2 đội
 - Giới thiệu tên trò chơi, cách chơi:
- Mỗi đội cô đã chuẩn bị cho các con một bảng kết quả gồm 1 bên số chẵn và 1 bên số lẻ. Và có một bàn để thẻ số. Nhiệm vụ của hai đội là lần lượt từng bạn sẽ chạy lên chọn 1 thẻ số và gắn lên bảng theo đúng nhóm số chẵn/ số lẻ. Các con sẽ chơi theo luật tiếp sức. Kết thúc bản nhạc, đội nào tìm được nhiều chữ số hơn và sắp xếp theo đúng yêu cầu, đội đó giành chiến thắng.

- Cô tổ chức cho trẻ chơi

*** Trò chơi 3: Nhà toán học tài ba**

- Cô đã chuẩn bị cho các con bài tập tại các góc. Trong đó gồm có các bài tập sau:
- + Đồ chữ số chẵn lẻ theo yêu cầu: Số chẵn đồ bằng màu đỏ; Số lẻ đồ bằng màu xanh
- + Viết số chẵn, lẻ còn thiếu vào ô trống
- + Phân nhóm số chẵn, số lẻ.
- + Đánh số nhà theo dãy chẵn, lẻ.
- Sau khi hoàn thành bài tập chúng mình có thể sang kiểm tra kết quả của đội bạn và đổi góc chơi nếu các con thích.
- Cô tổ chức cho trẻ chơi

3. Kết thúc:

Cô nhận xét giờ học. Động viên, khen ngợi trẻ

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết:

+ *Dự kiến tình huống có thể xảy ra:* Một số trẻ chưa biết cách đặt đồ vật thành từng cặp

+ *Phương án giải quyết:* Giáo viên hướng dẫn trẻ ghép đôi, cặp cho đồ vật

5. Quan sát, đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....
.....

Thứ năm, ngày 16 tháng 4 năm 2026

Tên hoạt động học: Sáng tạo từ cát sỏi

Lĩnh vực phát triển: Thẩm mỹ

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết một số đặc điểm và lợi ích của những viên sỏi
- Biết tạo ra những bức tranh các loại quả từ sỏi.
- Rèn trẻ kỹ năng sắp xếp, phết keo dán, tô màu để tạo thành bức tranh.
- Phát triển ở trẻ khả năng sáng tạo.
- Rèn trẻ kỹ năng quan sát, ghi nhớ có chủ định.
- Trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động.
- Biết giữ gìn và yêu quý sản phẩm.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Mẫu của cô: 3 tranh: cây quất, cảnh me, cây dâu tây
- Các loại sỏi, màu nước, keo sữa, tranh rỗng: cây dâu tây, cảnh nho, câu đậu, cảnh me, cây đỗ, cây quất...(những bức tranh này đã có lá cành, thân).
- Bảng từ, bàn, con đường làm bằng sỏi
- Bài hát: “Điều kỳ lạ quanh ta”, nhạc không lời.

3. Tiến hành hoạt động:

aHoạt động 1: Vui cùng bạn sỏi

- Cô cùng trẻ hát bài hát “ Điều kỳ lạ quanh ta”
- Cô cho xuất hiện bạn sỏi, cho bạn sỏi chào các bạn nhỏ và đoán xem là ai?

- Mời trẻ chơi 1 trò chơi cùng sỏi, trò chơi có tên “Vui cùng bạn sỏi”: Bạn sỏi cùng trẻ cùng nhảy múa theo bài nhạc, khi cô nói đóng băng, trẻ sẽ dừng lại. Khi bạn sỏi chạm vào bạn nào thì bạn ấy phải nói được tác dụng của bạn sỏi.
- Cho trẻ chơi 3-4 lần.
- Cô khái quát lại các câu trả lời của trẻ và củng cố thêm về lợi ích của sỏi.

b Hoạt động 2: Hướng dẫn

- Cô giới thiệu bức tranh làm từ sỏi
- Hỏi trẻ: + Cô có bức tranh gì đây?
- Cô cho trẻ chuyền tay nhau quan sát bức tranh
- + Những bức tranh này có đặc điểm gì? (màu sắc, chất liệu, bố cục)
- + Những bức tranh này được làm bằng nguyên vật liệu gì?
- + Làm thế nào để tạo thành bức tranh?
- Cô phân tích đặc điểm lần lượt từng bức tranh cho cả lớp cùng quan sát
- Trò chơi chuyển tiếp: “Viên sỏi to-viên sỏi nhỏ”

c.Hoạt động 3: Trẻ thực hiện

- Cô giới thiệu loại hồ dán dùng để dán cho sỏi và bức tranh chưa hoàn chỉnh. Nhắc trẻ phết vừa hồ để mau khô.
- Cô giới thiệu nhanh 1 số bức tranh chưa hoàn chỉnh
- Hỏi trẻ:
 - + Con thích làm bức tranh nào?
 - + Con sẽ làm như thế nào?
- Cho trẻ đi lấy đồ dùng về nhóm và thực hiện theo ý thích của trẻ
- Trẻ thực hiện.
- Cô quan sát, hướng dẫn và giúp đỡ trẻ khi gặp khó khăn và khuyến khích trẻ sáng tạo

d.Hoạt động 4: Triển lãm sản phẩm.

- Cô cho trẻ trưng bày sản phẩm
- Cho trẻ nhận xét sản phẩm
- Hỏi trẻ:
 - + Con thích bức tranh nào? Vì sao?
 - + Con làm thế nào để được bức tranh này?
 - + Con đặt tên cho bức tranh của con là gì?
- Cô nhận xét, tuyên dương, khuyến khích động viên trẻ.

* Kết thúc:

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết:

- + *Dự kiến tình huống có thể xảy ra:* Không có
- + *Phương án giải quyết:* Không có

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....
.....

Thứ sáu, ngày 17 tháng 4 năm 2026

Tên hoạt động học: VĐCB: Đi nói bàn chân tiến, lùi

TCVD: Chuyên bóng

Lĩnh vực phát triển: Thể chất

1. Mục đích – yêu cầu

- Trẻ biết tên vận động cơ bản.
- Trẻ biết đi nói bàn chân tiến – lùi đúng tư thế, mũi bàn chân sau sát với gót bàn chân trước, đặt thẳng theo hàng dọc.
- Trẻ biết cách chơi và chơi đúng luật .
- Trẻ có kỹ năng đi nói bàn chân tiến, lùi.
- Rèn sự khéo léo của đôi bàn chân và khả năng giữ thăng bằng cho trẻ.
- Phát triển cơ chân qua các thao tác đi chân tiến, lùi.
- Trẻ hứng thú thích tham gia vận động
- Rèn luyện ý thức tổ chức kỉ luật, tính nhanh nhẹn, hoạt bát.

2. Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện:

- Sân tập bằng phẳng sạch sẽ,
- Vẽ 1 vạch làm ranh giới giữa 2 đội.
- 2- 4 quả bóng, vòng thể dục.

3. Tiến hành hoạt động:

a. Hoạt động 1: Khởi động:

- Cho trẻ đi thành vòng tròn, kết hợp các kiểu đi: đi nhanh, đi chậm, đi kiễng gót, đi khom lưng,...

- Trẻ về 2 hàng, điểm danh, tách thành 4 hàng để tập bài tập phát triển chung

b. Hoạt động 2 :Trọng động

*** BTPTC:**

- + Tay: Hai tay giang ngang gập khuỷu tay, ngón tay chạm vai (Tập 2l x 8n)
- + Bụng: Hai tay lên cao, cúi người tay chạm mũi chân (Tập 2l x 8n)
- + Chân: Đá từng chân về phía trước, 2 tay chống hông. (Tập 4l x 8n) (ĐTNM)
- + Bật: Bật chụm tách chân, tay giang ngang (Tập 2l x 8n)
- Tập kết hợp với vòng thể dục.

*** VĐCB: Đi nối bàn chân tiến, lùi**

- Cô giới thiệu vận động
- Để thực hiện bài tập thật chính xác các con chú ý xem cô làm mẫu nhé
- Lần 1: Làm không giải thích
- Lần 2: Kết hợp giải thích vận động: Cô đứng trước vạch, hai tay chống hông để giữ thẳng bằng. Khi có hiệu lệnh cô chuyển đứng chân trước chân sau và bước đi thẳng hướng, mũi bàn chân sau sát với gót bàn chân trước. Cô tiến về phía trước, một chân bước lên trước rồi bước chân kia lên sau cho mũi bàn chân sau sát với gót của bàn chân trước, cứ thế đi thẳng. Khi lùi lại thì một chân lùi trước, sau đó bước lùi chân còn lại sau cho mũi bàn chân sau chạm gót bàn chân trước.
- Lần 3: Nhắc lại ý chính
- Gọi 2 trẻ lên làm mẫu(nếu trẻ tập tốt cô cho trẻ lần lượt lên tập, nếu chưa tốt cô nhắc lại thêm 1 lần rồi cho trẻ thực hiện)
- Cho 2-3 trẻ lên thực hiện lượt
- Tổ chức thi đua giữa các tổ
- Cô quan sát, sửa sai cho trẻ đồng thời cô động viên, khuyến khích để trẻ tập tốt hơn trong lần sau
- Hỏi trẻ vừa tập bài thể dục gì?
- Mời 1 trẻ giỏi lên thực hiện lại.

***TCVĐ “Chuyển bóng”**

- Cô cho trẻ nhắc lại luật chơi, cách chơi
- Cô khẳng định lại
- Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần. Cô nhận xét sau khi chơi

c. Hoạt động 3: Hồi tĩnh

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng vào lớp.

4. Dự kiến tình huống phát sinh và phương án giải quyết:

- + *Dự kiến tình huống có thể xảy ra:* Một số khi tham gia hoạt động chưa chú ý
- + *Phương án giải quyết:* Giáo viên cần bao quát trẻ hơn nữa

5. Đánh giá trẻ hàng ngày:

a. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

.....
.....

b. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

.....
.....

c. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

.....
.....

DUYỆT KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ : TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

Nhánh 2: Thế giới cát và sỏi

Thời gian thực hiện 1 tuần: Từ ngày 13/4/2026 đến ngày 17/4/2026

NGƯỜI THỰC HIỆN



Đỗ Thị Minh Châu

**NGƯỜI DUYỆT KẾ HOẠCH
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN**



Trần Thị Anh

**BAN GIÁM HIỆU KÝ DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Đỗ Thị Thùy Linh